

Bản án số: 33/2019/DS-PT
Ngày 22-5-2019
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất,
di dời tài sản trên đất và yêu cầu
hủy một phần giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy.

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm;
Ông Triệu Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2019/TLPT-DS ngày 16 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp quyền sử dụng đất, di dời tài sản trên đất và yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2019/QĐPT-DS ngày 16 tháng 4 năm 2019 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 11/TB-TDS ngày 07 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Mã Trung H, cư trú tại: Thôn Th, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đinh Công T, Luật sư cộng tác viên của Trung tâm T tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn:

1. Anh Mã Văn P, cư trú tại: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn anh Mã Văn P: Bà Lương Thị Hương L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Mã Văn B, cư trú tại: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn anh Mã Văn B: Bà Chu Bích T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan:

1. Chị Đàm Thị B;

2. Chị Lộc Thị H;

Cùng cư trú tại: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; đều có mặt.

3. Bà Lý Thị V; cư trú tại: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lý Thị V: Chị Đàm Thị B, cư trú tại: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (Giấy ủy quyền đề ngày 05/01/2017); có mặt.

4. Chị Mã Thị Th;

5. Anh Mã Huy H;

Cùng cư trú tại: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; đều vắng mặt.

6. Ông Mã Văn H, cư trú tại: Thôn X, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

7. Ông Mã Văn K, cư trú tại: Thôn Th, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Mã Văn H và ông Mã Văn K: Ông Mã Trung H, cư trú tại: Thôn Th, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (Giấy ủy quyền ngày 17/12/2018); có mặt.

8. Bà Mã Thị L, cư trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

9. Bà Đàm Thị V;

10. Chị Mã Thu H;

11. Chị Mã Huệ L;

Cùng cư trú tại: Thôn Th, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; bà Đàm Thị V và chị Mã Huệ L, đều có mặt; chị Mã Thu H, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đàm Thị V, chị Mã Thu H và chị Mã Huệ L: Ông Mã Trung H, cư trú tại: Thôn Th, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (Giấy ủy quyền ngày 25/12/2017); có mặt.

12. Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Hoàng D, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V (Giấy ủy quyền số 287/UQ-UBND ngày 31/01/2018 của Chủ tịch UBND huyện V); có mặt.

13. Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nông Văn N, Chủ tịch UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Mã Trung H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Mã Trung H trình bày: Bố ông là cụ Mã Minh C đã chia ruộng đất cho 04 người con trai là Mã Văn H, Mã Văn H1 (bố của các bị đơn), Mã Văn K và Mã Trung H. Số diện tích đất hiện đang tranh chấp với các bị đơn là số diện tích đất mà cụ Mã Minh C đã chia cho các ông Mã Văn H, Mã Văn K và Mã Trung H; số đất ông Mã Văn H1 được chia ở vị trí khác và không có tranh chấp. Việc chia đất mặc dù không có văn bản nhưng ngay sau khi được chia đất, các ông Mã Văn H, Mã Văn K và Mã Trung H đều đã quản lý, sử dụng phần đất mình được chia từ những năm 1973-1974. Đến các năm 1988, 1996 lần lượt ông Mã Văn K, ông Mã Văn H chuyển vào Đắc Lắc sinh sống nên đã giao lại diện tích đất ruộng, đất ao cho ông Mã Trung H quản lý, sử dụng. Trong thời gian đó có lúc anh Mã Văn P, anh Mã Văn B còn giúp ông Mã Trung H canh tác trên những thửa ruộng đang tranh chấp hiện nay. Đối với đất ở (đất nền nhà), ông Mã Văn H1 đã được chia tại khu Khuân Nhà nên diện tích đất nền nhà tại khu Đông SLán thuộc quyền quản lý sử dụng chung của ông Mã Trung H, ông Mã Văn H và ông Mã Văn K. Đối với đất rừng Đông Slán, ông Mã Trung H đã quản lý sử dụng từ năm 1980 và trồng một số cây ăn quả, cây lấy gỗ trên đó; anh Mã Văn P, Mã Văn B đã kê khai và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) trừ thửa 67, 68, 16, 25 và khu đất rừng Đông SLán. Nay ông Mã Trung H khởi kiện yêu cầu:

Anh Mã Văn B trả ông Mã Văn H quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 67, 68, 72, 73 cùng tờ bản đồ 114; thửa số 02, 04, 09 cùng tờ bản đồ 122; yêu cầu anh Mã Văn P trả ông Mã Văn H thửa đất số 43 tờ bản đồ 113.

Anh Mã Văn P trả lại ông Mã Văn K quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 15, 16, 19, 20, 21, 25 cùng tờ bản đồ 122 .

Anh Mã Văn B trả lại ông Mã Trung H quyền sử dụng thửa đất số 11, tờ bản đồ 122 và đất rừng ở Cốc Lềm diện tích khoảng 800m²; yêu cầu anh Mã Văn P trả lại ông Mã Trung H quyền sử dụng thửa đất số 17 tờ bản đồ 122 và một phần diện tích đất rừng ở Đông SLán được ký hiện khu 1, khu 2, khu 3 trên mảnh trích đo.

Yêu cầu anh Mã Văn B, anh Mã Văn P di dời tài sản trên đất để trả lại diện tích đất tranh chấp cho 03 anh em là các ông Mã Trung H, Mã Văn H, Mã Văn K, cụ thể: Yêu cầu anh Mã Văn B trả lại quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 85, 86, 87, 99 cùng tờ bản đồ 102; yêu cầu anh Mã Văn P trả lại quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 88, 100 cùng tờ bản đồ số 102.

Ngoài ra, ông Mã Trung H còn yêu cầu hủy một phần GCNQSDĐ đã cấp cho các bị đơn đối với những thửa đất đang tranh chấp nói trên.

Bị đơn anh Mã Văn P trình bày: Năm 1995, bố anh là ông Mã Văn H1 đã được cấp GCNQSDĐ. Năm 1997 anh ra ở cùng ông nội là cụ Mã Minh C tại

khu Manh Trên nên năm 2001 anh được ông nội giao cho quản lý, sử dụng thửa đất số 88 tờ bản đồ số 102 (chính là thửa đất mà anh và ông nội đã chung sống). Năm 2006 cụ Mã Minh C chết, năm 2007 ông Mã Văn H1 chết. Sau khi bố anh chết, mẹ anh tổ chức họp gia đình và chia ruộng, đất cho các con. Gia đình anh và anh Mã Văn B đã quản lý, sử dụng ổn định và thực hiện thủ tục kê khai cấp GCNQSDĐ theo quy định nhưng do có tranh chấp nên đến nay các anh chưa được nhận GCNQSDĐ. Đối với đất rừng Đông Slán là phần đất mà bố anh được cụ Mã Minh C chia, năm 2015 ông Mã Trung H có chặt một số cây do anh trồng (trên diện tích đất được ký hiệu là khu 2 trên mảnh trích đo) nên đã phải bồi thường cho anh, đến nay phần diện tích đất rừng Đông Slán chưa được cấp GCNQSDĐ. Còn thửa đất số 87 mà hiện nay anh Mã Văn B đã xây nhà trên đó có nguồn gốc của ông Lương Xuân Đ, sau khi ông Lương Xuân Đ chuyển đi nơi khác, bố anh đã khai phá, cải tạo để cho anh Mã Văn B xây dựng nhà ở. Vì vậy, anh không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Mã Trung H.

Bị đơn anh Mã Văn B trình bày: Nhất trí với lời trình bày của anh Mã Văn P.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Mã Văn H và ông Mã Văn K, bà Đàm Thị V, chị Mã Thu H, chị Mã Huệ L nhất trí với nội dung trình bày của ông Mã Trung H.

Bà Mã Thị L trình bày: Bà được biết ông Mã Văn H1 được bố chia cho 01 nền nhà ở Khuân Nhà mà hiện nay anh Mã Văn B đang quản lý còn các ông Mã Văn H, Mã Văn K, Mã Trung H được chia 01 nền nhà ở Đông Slán và đất nông nghiệp (ruộng, ao), đất rừng như ông Mã Trung H trình bày. Năm 1988 khi ông Mã Văn K đi vào Đắc Lắc sinh sống, bà ở cùng bố mẹ; đến năm 1990 thì cũng chuyển vào sinh sống tại Đắc Lắc nên ông Mã Trung H là người chăm sóc bố mẹ, sau khi mẹ bà chết ông Mã Trung H đã đón bố là cụ Mã Minh C ra ở cùng. Hiện nay, các anh Mã Văn P, Mã Văn B đang quản lý sử dụng đất rừng, đất ruộng, đất nền nhà đã được cụ Mã Minh C chia cho các ông Mã Văn H, Mã Văn K, Mã Trung H nên ông Mã Trung H khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả lại đất là đúng. Bà là con gái đã đi lấy chồng nên theo phong tục tập quán bà không được bố mẹ để chia đất. Vì vậy, bà không liên quan gì đến việc tranh chấp đất giữa ông Mã Trung H và anh Mã Văn P, Mã Văn B. Đề nghị Tòa án không đưa bà vào tham gia tố tụng.

Bà Lý Thị V, chị Lộc Thị H, chị Đàm Thị B, anh Mã Huy H, chị Mã Thị Th nhất trí với lời trình bày của các bị đơn. Anh Mã Huy H và chị Mã Thị Th đề nghị Tòa án không triệu tập tham gia tố tụng.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã T, huyện V trình bày: Gia đình anh Mã Văn P đã kê khai đối với một phần diện tích thửa đất số 505 tờ bản đồ số 01 nhưng chưa được cấp GCNQSDĐ. Vì trên bản đồ thể hiện thửa đất số 505 là đất ở nông thôn trong khi Đoàn đo đạc chỉ có thẩm quyền đo đối với đất lâm nghiệp, nên trên giấy tờ thì Ủy ban nhân dân xã T đang quản lý diện tích đất này còn thực tế là gia đình anh Mã Văn P đang quản lý, sử dụng. Đối với thửa đất số 484 tờ bản đồ số 01, khi thực hiện đo đạc để lập bản đồ không có cá nhân, hộ gia

đình nào đến nhận, vì vậy năm 2010 Ủy ban nhân dân huyện V đã cấp GCNQSDD đối với thửa đất số 484 cho Cộng đồng dân cư thôn M.

Đại diện Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn trình bày: Việc cấp GCNQSDD cho hộ anh Mã Văn P, hộ anh Mã Văn B tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong thời gian niêm yết công khai không có khiếu nại, khiếu kiện. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện V không chấp nhận yêu cầu của ông Mã Trung H, ông Mã Văn K, ông Mã Văn H về việc hủy một phần GCNQSDD đã cấp cho hộ anh Mã Văn B và hộ anh Mã Văn P.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ lập ngày 06,07 tháng 9 năm 2018 và mảnh trích đo địa chính số 107 - 2018 thể hiện, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với các thửa đất và tài sản gắn liền với đất, cụ thể: Đất trồng lúa (LUC): Thửa 67, 68, 72, 73 cùng thuộc tờ bản đồ số 114; thửa số 04, 09, 11, 15, 16, 17, 19, 20, 21, 25 cùng thuộc tờ bản đồ số 122; một phần thửa đất số 99, tờ bản đồ số 102. Đất nuôi trồng thủy sản (TSN): Thửa số 02, tờ bản đồ số 122 và thửa 43, tờ bản đồ số 113. Đất ở nông thôn (ONT): Thửa 87, 88 cùng thuộc tờ bản đồ số 102. Đất trồng cây hàng năm khác (LNK): Thửa 85, 86, 91, 100 cùng thuộc tờ bản đồ số 102; một phần các thửa đất số 505, 484, 478 cùng tờ bản đồ số 01. Về tài sản trên đất có nhà chính, nhà bếp, chuồng trại và một số công trình phụ cùng cây trồng lâu năm, cây ăn quả như: Lát, sưa, trám trắng, trám đen, khế, xoài, ổi, mận, mắc mật... và một số cây gỗ tạp.

Tại Bản án sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn căn cứ khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 24, điểm h khoản 1 Điều 64, khoản 5 Điều 95, điểm a khoản 1 Điều 99, khoản 1, khoản 2 Điều 101, khoản 1 Điều 164 và Điều 166 của Luật Đất đai năm 2013; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2, 3 Điều 26; điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các ông Mã Trung H, ông Mã Văn H, ông Mã Văn K về việc yêu cầu quản lý, sử dụng đất; yêu cầu di dời tài sản trên đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Giữ nguyên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 457463, BQ 457465, BQ 457468, BI 367041 cấp cho hộ anh Mã Văn P; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 457446, BQ 457447, BQ 457445, BQ 457443 cấp cho hộ anh Mã Văn B và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 560018 cấp cho Cộng đồng dân cư thôn M.

Đối với một phần diện tích tại các thửa số 505, 484 tờ bản đồ số 01 của xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giao cho Ủy ban nhân dân xã T quản lý theo Luật Đất Đai. Thửa đất số 67, 68 tờ bản đồ số 113 của xã T hiện chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ cá nhân nào. Các hộ anh Mã Văn B, anh Mã Văn P, ông Mã Văn H, ông Mã Trung H, ông Mã Văn K liên hệ với Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất và một phần diện tích tại thửa số 505 (khu 1, khu 2, khu 3 thể hiện trên mảnh trích đo).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn buộc ông Mã Trung H, Mã Văn H, Mã Văn K phải chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và chịu án phí theo giá ngạch.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Mã Trung H kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy một phần GCNQSDĐ đã cấp cho các hộ anh Mã Văn P, anh Mã Văn B. Yêu cầu anh Mã Văn P và anh Mã Văn B chấm dứt việc tranh chấp quyền sử dụng đất; trả lại diện tích đất tranh chấp cho các nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Mã Trung H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với căn cứ: Nguồn gốc đất tranh chấp là của cụ Mã Minh C chia cho các ông Mã Văn H, Mã Văn K và Mã Trung H. Do ông Mã Văn H và ông Mã Văn K ở xa nên đã ủy quyền cho ông giải quyết việc tranh chấp đất. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của ông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Nếu thủ tục khởi kiện của ông Mã Văn H, ông Mã Văn K chưa đúng quy định của pháp luật thì đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Mã Văn H và ông Mã Văn K; chấp nhận một phần kháng cáo của ông Mã Trung H đối với phần đất ruộng, đất rừng Đông Slán, đất nền nhà mà ông Mã Trung H yêu cầu được quản lý sử dụng.

Bị đơn là anh Mã Văn P, anh Mã Văn B và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Mã Trung H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chị Đàm Thị B, chị Lộc Thị H nhất trí với ý kiến trình bày của anh Mã Văn P, anh Mã Văn B.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã T, huyện V trình bày: Thửa đất số 484 tờ bản đồ số 01 đã cấp GCNQSDĐ cho Cộng đồng dân cư thôn M. Hộ anh Mã Văn P, anh Mã Văn B kê khai cấp GCNQSDĐ khi chưa có tranh chấp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với yêu cầu hủy một phần GCNQSDĐ của ông Mã Trung H.

Đại diện Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn trình bày: Trình tự, thủ tục cấp GCNQSDĐ đối với hộ anh Mã Văn P, hộ anh Mã Văn B được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông Mã Trung H, ông Mã Văn K, ông Mã Văn H về việc hủy một phần GCNQSDĐ đã cấp cho hộ anh Mã Văn B và hộ anh Mã Văn P.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Sau khi xem xét, thẩm định tại chỗ xác định phần diện tích đất mà các đương sự tranh chấp có 01 phần thuộc thửa số 484, đã được cấp GCNQSDĐ cho Cộng đồng dân cư thôn M nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không

đưa Cộng đồng dân cư thôn M vào tham gia tố tụng. Tại đơn khởi kiện ông Mã Trung H yêu cầu giải quyết tranh chấp đối với thửa đất số 16 và một phần diện tích đất rừng ở Cốc Lầm nhưng Tòa án sơ thẩm không giải quyết là chưa giải quyết hết yêu cầu khởi kiện của đương sự. Bản án nhận định và giải quyết đối với một phần diện tích thửa đất số 484 và 478 cùng tờ bản đồ số 01 là vượt quá phạm vi khởi kiện của đương sự. Mặt khác giữa các thửa đất theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và các thửa đất theo hồ sơ cấp GCNQSDĐ do cơ quan chuyên môn cung cấp có sự khác nhau về số thửa, tờ bản đồ và có sự mâu thuẫn về nguồn gốc đất nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập tài liệu làm rõ; Tòa án cấp sơ thẩm cũng không thu thập tài liệu chứng cứ để xác định ai là người trồng cây trên một phần thửa đất 505 tờ bản đồ số 01 để xác định quá trình quản lý sử dụng đất. Việc Tòa án sơ thẩm xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Mã Trung H là chưa đảm bảo, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Mã Trung H. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn buộc đương sự chịu án phí dân sự theo giá ngạch là không đúng quy định của pháp luật.

Do Tòa án cấp sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lý Thị V, ông Mã Văn H, ông Mã Văn K, chị Mã Thu H đều vắng mặt nhưng đã có ủy quyền; bà Mã Thị L, chị Mã Thị Th, anh Mã Huy H đều từ chối tham gia tố tụng và nội dung kháng cáo của ông Mã Trung H cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi của những người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nói trên.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận nguồn gốc đất tranh chấp là của cụ Mã Minh C chia cho các con quản lý, sử dụng. Theo anh Mã Văn P, toàn bộ số ruộng tranh chấp là của bố anh (ông Mã Quảng H tên gọi khác Mã Văn H1) đã được cấp GCNQSDĐ từ năm 1995. Tại đơn xin cấp GCNQSDĐ của hộ anh Mã Văn B, hộ anh Mã Văn P có ghi nguồn gốc sử dụng đất, trong đó có thửa đất ghi “*công nhận quyền sử dụng đất*”, có thửa ghi “*nhận từ bố mẹ*”. Đối chiếu với các thửa đất hiện đang tranh chấp thấy có sự mâu thuẫn về nguồn gốc đất, khác nhau về số thửa, tờ bản đồ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập, đối chiếu với bản đồ qua các thời kỳ để xác định thửa đất đang tranh chấp nào đã được cấp GCNQSDĐ mang tên ông Mã Văn H1. Đối với diện tích đất rừng Đông Slán thuộc một phần thửa đất số 505, tờ bản đồ số 01; quá trình giải quyết ông Mã Trung H trình bày ông là người trồng cây trên đó nhưng anh Mã Văn P cho rằng có một số cây mọc tự nhiên, số còn lại do gia đình anh trồng nhưng cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ làm rõ ai là người trồng cây trên đất để xác định quá trình quản lý sử dụng đất. Việc Tòa án cấp sơ thẩm thu

thập chứng cứ chưa đầy đủ nhưng đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đảm bảo, ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự.

[3] Căn cứ kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ cho thấy diện tích đất tranh có một phần thuộc thửa đất số 484 tờ bản đồ số 01 thể hiện tại Mảnh trích đo địa chính số 107-2018 (khu 1), đã được cấp GCNQSDĐ cho Cộng đồng dân cư thôn M nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Cộng đồng dân cư thôn M vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[4] Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án ông Mã Trung H yêu cầu giải quyết thửa đất số 16, tờ bản đồ số 122 nhưng bản án sơ thẩm lại không giải quyết thửa đất này. Mặt khác, Bản án sơ thẩm giải quyết thửa đất số 91, 484, 478 trong khi ông Mã Trung H không đề cập đến việc yêu cầu Tòa án giải quyết các thửa đất này. Bên cạnh đó, ông Mã Trung H yêu cầu hủy một phần GCNQSDĐ của hộ anh Mã Văn P và hộ anh Mã Văn B nhưng bản án quyết định giữ nguyên GCNQSDĐ của hộ anh Mã Văn P, hộ anh Mã Văn B và GCNQSDĐ đã cấp cho Cộng đồng dân cư thôn M. Ngoài ra, bản án còn quyết định cả nguyên đơn, bị đơn đều có quyền kê khai cấp GCNQSDĐ cùng một vị trí đất. Như vậy, có yêu cầu khởi kiện của đương sự chưa được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết nhưng cũng có nội dung mà Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện của đương sự.

[5] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, thấy rằng cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm nghiêm trọng về tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy, để vụ án được giải quyết toàn diện, triệt để, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, đảm bảo nguyên tắc hai cấp xét xử; xét thấy cần hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, chuyển hồ sơ đề Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn thụ lý, giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

[6] Do bản án sơ thẩm bị hủy nên không xem xét đến kháng cáo của đương sự; ý kiến, yêu cầu của các đương sự sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét trong quá trình giải quyết vụ án. Các vấn đề về thu thập, đánh giá chứng cứ, xác định nghĩa vụ chịu án phí và chi phí tố tụng cấp sơ thẩm cần thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về án phí phúc thẩm: Vì Bản án sơ thẩm bị cấp phúc thẩm hủy nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả ông Mã Trung H số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310; khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Mã Trung H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả ông Mã Trung H 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên lai thu số AA/2012/02102 ngày 20 tháng 12 năm 2018.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Tổ HCTP; Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Người BVQLHP của đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy